

Số: 69/QĐ-STP

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện phong trào thi đua theo chuyên đề
“Ngành Tư pháp Tuyên Quang đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, thi đua đẩy nhanh
tiến độ, nâng cao chất lượng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trọng tâm
công tác tư pháp năm 2018”

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 18/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013; Thông tư số 14/2015/TT-BTP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 564/QĐ-BTP ngày 03/04/2018 của Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua theo chuyên đề *“Cơ quan tư pháp địa phương đoàn kết, kỷ cương, thi đua đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2018”*;

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 28/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện phong trào thi đua theo chuyên đề *“Ngành Tư pháp Tuyên Quang đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, thi đua đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2018”*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Chánh Thanh tra Sở, Trưởng phòng, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, Trưởng phòng Tư pháp các huyện, thành phố, công chức, viên chức, người lao động ngành Tư pháp Tuyên Quang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Vụ TĐKT, Bộ Tư pháp;
- Ban TĐKT tỉnh;
- Trưởng, phó Khu vực TĐ Khối CQTP các tỉnh MNPB;
- Lãnh đạo Sở;
- Như Điều 2 (để thực hiện);
- Trang TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, VP.

(báo cáo)

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thược

KẾ HOẠCH

Thực hiện phong trào thi đua theo chuyên đề “Ngành Tư pháp Tuyên Quang đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, thi đua đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2018”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 69 /QĐ-STP ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Giám đốc Sở Tư pháp)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, ý thức trách nhiệm, kỷ cương, kỷ luật chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành tư pháp nhằm tạo động lực và sức mạnh tổng hợp đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị, chỉ tiêu kế hoạch công tác năm 2018, trọng tâm là Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 31/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang phê duyệt Chương trình công tác tư pháp năm 2018.

- Tăng cường sự đoàn kết, hợp tác, trao đổi, học tập, chia sẻ kinh nghiệm cách làm hay giữa các tập thể, cá nhân trong ngành, Khu vực thi đua và trong toàn Ngành; xây dựng, nêu gương điển hình tiên tiến có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua để biểu dương, khen thưởng kịp thời, gắn với bồi dưỡng, phổ biến, tuyên truyền, nhân rộng các mô hình mới, cách làm hay, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực công tác, tạo sự lan tỏa trong phong trào thi đua yêu nước của cơ quan tư pháp địa phương, Khu vực thi đua và toàn ngành Tư pháp.

2. Yêu cầu

- Phong trào thi đua phải được phát động và triển khai sâu rộng, thực chất, hiệu quả; các nhiệm vụ được xác định có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với đặc thù, đặc điểm của các đơn vị, gắn kết với các phong trào thi đua thường xuyên, theo đợt, chuyên đề khác do Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh phát động; thu hút đông đảo công chức, viên chức và người lao động trong Sở Tư pháp, cơ quan tư pháp các cấp ở địa phương hưởng ứng, tham gia.

- Đổi mới phương pháp tổ chức, có cách làm hay, sáng tạo, tạo ra bước đột phá, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, góp phần tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả công tác.

- Gắn kết chặt chẽ kết quả thực hiện phong trào thi đua với khen thưởng; chú trọng khen thưởng cá nhân là công chức, viên chức chuyên môn nhiệm vụ và người lao động.

II. ĐỐI TƯỢNG THI ĐUA, DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng thi đua

a) Tập thể: Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Tư pháp; Phòng Tư pháp các huyện, thành phố.

b) Cá nhân: Công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch, bao gồm cả công chức, viên chức đang trong thời gian tập sự, nhân viên hợp đồng không xác định thời hạn, nhân viên hợp đồng lao động từ 01 năm trở lên.

2. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và đối tượng được xét tặng

Danh hiệu thi đua và hình thức thi đua theo mục 3 Phần II Kế hoạch phát động phong trào thi đua theo chuyên đề “*Cơ quan tư pháp địa phương đoàn kết, kỷ cương, thi đua đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2018*” ban hành kèm theo Quyết định số 564/QĐ-BTP ngày 03/04/2018 của Bộ Tư pháp.

3. Thời gian thực hiện

Phong trào thi đua được triển khai thực hiện từ ngày 01/01/2018 đến hết ngày 31/10/2018 và ước tính đến 31/12/2018.

III. NỘI DUNG THI ĐUA

Phong trào thi đua theo chuyên đề “*Ngành Tư pháp Tuyên Quang đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, thi đua đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2018*” tập trung vào các nhiệm vụ sau:

1. Công tác xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)

- Tổ chức thực hiện tốt công tác thẩm định đề nghị xây dựng VBQPPL, thẩm định dự thảo VBQPPL; chủ trì soạn thảo trình cơ quan có thẩm quyền ban hành VBQPPL đúng thời hạn.

- Thực hiện tốt việc đánh giá tác động, thẩm định thủ tục hành chính đối với văn bản có quy định thủ tục hành chính do Sở Tư pháp chủ trì soạn thảo.

2. Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL

- Nâng cao chất lượng thực hiện công tác kiểm tra VBQPPL, phát hiện và kiến nghị xử lý kịp thời đối với các VBQPPL có nội dung chưa phù hợp với pháp luật thông qua kiểm tra văn bản theo thẩm quyền;

- Triển khai có hiệu quả công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL, đặc biệt là nhiệm vụ hệ thống hóa VBQPPL kỳ thứ hai nhiệm kỳ 2014-2018, xử lý hoặc kiến nghị xử lý kịp thời các VBQPPL đã hết hiệu lực, có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội được phát hiện qua rà soát;

- Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL (tập huấn, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ này tại cấp huyện và cấp xã).

3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân ở cơ sở

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Luật phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) và các văn bản hướng dẫn thi hành, các Chương trình, Đề án về PBGDPL; hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi việc triển khai thực hiện Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, tiếp cận pháp luật năm 2018. Tổ chức triển khai hiệu quả Ngày pháp luật năm 2018 gắn với thực hiện Kế hoạch phát động phong trào thi đua hướng đến tổng kết 05 năm triển khai Ngày pháp luật; hướng dẫn, phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù. Tiếp tục rà soát, củng cố, kiện toàn, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phương tiện truyền thông, mạng xã hội vào công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Triển khai có hiệu quả Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021 và các Đề án, Chương trình, Kế hoạch về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các luật, pháp lệnh mới; xây dựng, phát hiện và nhân rộng mô hình hay, cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo đảm điều kiện về nguồn lực, kinh phí, cơ sở vật chất cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật...;

- Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Luật Hòa giải cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương; củng cố, kiện toàn mạng lưới Tổ hòa giải và đội ngũ hòa giải viên; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ; phát huy vai trò của hòa giải cơ sở trong giải quyết tranh chấp, mâu thuẫn, xung đột trong cộng đồng dân cư; có biện pháp hỗ trợ công tác hòa giải cơ sở;

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 619/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn tiếp cận pháp luật; Quyết định số

669/QĐ-BTP ngày 22/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 154/QĐ-STP ngày 01/12/2016 của Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện Phong trào thi đua "Ngành tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới" giai đoạn 2016 -2020; trọng tâm là chỉ đạo, hướng dẫn, truyền thông, phổ biến, tập huấn, kiểm tra, sơ kết thực hiện nhiệm vụ xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Bảo đảm nghiêm túc, thực chất, đúng quy định; số xã đăng ký đánh giá, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn đều đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo kế hoạch; công bố công khai, đầy đủ kết quả; tham mưu thực hiện tốt các giải pháp nâng cao kết quả thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật.

- Chọn ít nhất 01 xã đơn vị cấp xã đặc biệt khó khăn để làm điểm hỗ trợ về xây dựng đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Rà soát, đề xuất, sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trong Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 28/7/2018 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp.

4. Công tác hộ tịch, chứng thực

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017 - 2024, tập trung vào các tiêu chí cụ thể như: Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác đăng ký, thống kê hộ tịch; tổ chức thu thập, thống kê, đánh giá số liệu đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, tỷ lệ đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử của năm 2017; thực hiện tuyên truyền, phổ biến về pháp luật hộ tịch, Chương trình hành động quốc gia Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2020, đặc biệt là về vai trò, ý nghĩa của hoạt động đăng ký, thống kê hộ tịch trong năm 2018.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực hộ tịch tại địa phương, tập trung vào các tiêu chí cụ thể như: Chủ động hướng dẫn nghiệp vụ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc từ cơ sở trong quá trình đăng ký hộ tịch tại địa phương; không có sai phạm, vi phạm pháp luật trong quá trình đăng ký hộ tịch tại các đơn vị; không có công văn xin ý kiến Bộ Tư pháp đối với những vấn đề mà Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết đã có quy định cụ thể. Thực hiện báo cáo đầy đủ, đúng thời hạn kết quả Sơ kết 03 năm triển khai thực hiện Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành. Có kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong đăng ký, quản lý hộ tịch của UBND cấp huyện (Phòng Tư pháp) và UBND cấp xã; không có sai phạm, vi phạm pháp luật trong việc đăng ký và quản lý hộ tịch; chủ động xử lý thông tin báo chí, phối hợp thực hiện công tác báo cáo kịp thời, đúng thời hạn theo yêu cầu...;

- Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về chứng thực tại địa phương; chủ động hướng dẫn nghiệp vụ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc từ cơ sở, không để tình trạng đề nghị hướng dẫn nghiệp vụ vượt cấp, có báo cáo về tình hình thực hiện chứng thực phục vụ cho Báo cáo sơ kết 02 năm thi hành Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ.

- Không để xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật trong thực hiện chứng thực; không có cán bộ, công chức vi phạm pháp luật trong thực hiện chứng thực (có kết luận kiểm tra, thanh tra về sai phạm); không có phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo (có cơ sở) về việc chứng thực sai quy định; không có phản ánh, kiến nghị về thái độ tiếp công dân không đúng mực, biểu hiện sách nhiễu, phiền hà; xử lý tốt thông tin báo chí.

5. Công tác hỗ trợ tư pháp

- Thực hiện đầy đủ quy định về đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư tại địa phương; thực hiện đầy đủ và đảm bảo chất lượng, đúng quy định về quy trình thẩm tra, xác minh hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề luật sư theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp; tham mưu UBND tỉnh hỗ trợ Đoàn Luật sư chuẩn bị tốt việc tổ chức đại hội Đoàn luật sư nhiệm kỳ 2018-2023; thực hiện đầy đủ các hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Tư pháp về quản lý hoạt động luật sư tại địa phương và có giải pháp hỗ trợ phát triển nghề luật sư tại địa phương; tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện hiệu quả Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật;

- Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quy định về đăng ký hoạt động của văn phòng công chứng, đăng ký hành nghề, cấp thẻ cho công chứng viên; tiếp nhận, thẩm tra đầy đủ, chất lượng hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm công chứng viên trước khi gửi về Bộ Tư pháp; quan tâm phát triển Hội công chứng viên; xây dựng và đưa vào sử dụng Cơ sở dữ liệu công chứng tại địa phương; có giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động công chứng tại địa phương;

- Tham mưu UBND tỉnh trong việc triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản, đề án mới được ban hành về giám định tư pháp, lập, đăng tải danh sách giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc và tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh; tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ giám định cho giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc ở địa phương;

- Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật đấu giá tài sản năm 2016; rà soát, công bố danh sách đội ngũ đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản, quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản, hòa giải viên

thương mại vụ việc, tổ chức hòa giải thương mại định kỳ trên Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp. Ban hành Kế hoạch triển khai Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại;

- Có kế hoạch và triển khai công tác thanh tra, kiểm tra về tổ chức và hoạt động của các tổ chức hành nghề trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, giải quyết các khiếu nại, tố cáo tại địa phương (nếu có).

6. Công tác trợ giúp pháp lý

- Triển khai hiệu quả Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Trợ giúp pháp lý; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác trợ giúp pháp lý (giai đoạn 2015 - 2025);

- Tập trung nguồn lực thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao trong đó có việc thực hiện có chất lượng các vụ việc trợ giúp pháp lý bằng hình thức tham gia tố tụng để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người được trợ giúp pháp lý;

- Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch phối hợp trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng, tổ chức Đoàn kiểm tra việc thực hiện công tác trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng; tập huấn về nội dung trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng được quy định tại các Bộ luật, luật tố tụng và Luật Trợ giúp pháp lý cho người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trên địa bàn tỉnh. Thực hiện báo cáo theo đúng quy định của pháp luật và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý ở Trung ương;

- Tổ chức đánh giá và quản lý chất lượng vụ việc tham gia tố tụng theo đúng quy định và hoàn thành tốt chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng của Trợ giúp viên pháp lý năm 2018.

7. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật

- Tổ chức kiểm tra, phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật; điều tra, khảo sát về theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

- Tổ chức thực hiện tốt Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính và Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 26/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án đổi mới nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn 2018-2022.

8. Công bồi thường nhà nước

- Tham mưu, giúp UBND tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch triển khai thực hiện công tác bồi thường nhà nước bảo đảm đầy đủ, đúng nội dung, thời gian quy định;

- Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường: Kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác bồi thường nhà nước theo kế hoạch; thực hiện lồng ghép việc kiểm tra công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động kiểm tra công tác tư pháp; phối hợp với các cơ quan tổ tụng tại địa phương trong thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước; thực hiện, theo dõi, đôn đốc việc giải quyết bồi thường và thực hiện trách nhiệm hoàn trả theo quy định của pháp luật; tham gia giải quyết bồi thường nhà nước khi có vụ việc.

9. Công tác lý lịch tư pháp

- Tham mưu thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp tại địa phương; bảo đảm các văn bản và ý kiến chỉ đạo của Bộ Tư pháp trong lĩnh vực lý lịch tư pháp được triển khai đúng thời hạn. Thực hiện tốt nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lý lịch tư pháp;

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ quản lý, sử dụng và khai thác Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp tại địa phương theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện nhiệm vụ cấp Phiếu lý lịch tư pháp bảo đảm đúng trình tự, thủ tục cấp phiếu, phấn đấu đạt từ 95% trở lên Phiếu lý lịch tư pháp được cấp đúng thời hạn; đồng thời thực hiện đầy đủ các yêu cầu về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cấp phiếu.

10. Công tác nuôi con nuôi

- Tăng cường quản lý nhà nước trong lĩnh vực nuôi con nuôi tại địa phương, tập trung vào các nhiệm vụ sau: Chủ động hướng dẫn nghiệp vụ đăng ký nuôi con nuôi, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc ở cấp cơ sở; tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện thanh tra, kiểm tra thường kỳ và đột xuất, giải quyết khiếu nại tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật theo quy định; đồng thời thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi theo thẩm quyền; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức tham gia vào quá trình giải quyết việc nuôi con nuôi tại địa phương; tuyên truyền pháp luật về nuôi con nuôi tại địa phương;

- Thực hiện công tác giải quyết việc nuôi con nuôi bảo đảm tuân thủ đúng quy định của Luật nuôi con nuôi và Công ước La Hay số 33 về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế: Giải quyết các việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của UBND tỉnh; có các giải pháp nhằm thúc đẩy việc giải quyết việc nuôi con nuôi đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đang sống tại cộng đồng và cơ sở trợ giúp

xã hội; chủ động tham mưu giúp UBND tỉnh nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phối hợp liên ngành trong việc giám sát, quản lý việc tiếp nhận và sử dụng các khoản hỗ trợ liên quan đến việc nuôi con nuôi bảo đảm công khai, minh bạch và đúng pháp luật.

11. Ứng dụng công nghệ thông tin

- Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Tư pháp;

- Tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ để trao đổi công việc; tiếp tục sử dụng hiệu quả phần mềm “*Quản lý văn bản và điều hành*”, hệ thống thư điện tử và ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực lý lịch tư pháp, hộ tịch, quốc tịch;

- Đảm bảo cung cấp chính xác, đầy đủ, kịp thời thông tin trên Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp;

- Kịp thời cập nhật chính xác, đầy đủ văn bản mới; thực hiện rà soát văn bản còn thiếu, áp dụng chữ ký số để xác thực trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại Nghị định số 52/2015/NĐ-CP.

12. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Triển khai các cuộc thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành; kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Thực hiện theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra;

- Thực hiện tốt công tác tiếp công dân và giải quyết xử lý đơn thư kịp thời, chính xác, đúng quy định; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật, dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo phát sinh, các vụ việc phức tạp, tồn đọng được cơ quan có thẩm quyền giao;

- Chấp hành nghiêm quy định về minh bạch tài sản, thu nhập theo quy định; công khai, minh bạch trong hoạt động của Sở Tư pháp.

13. Công tác xây dựng Ngành

- Tiếp tục kiện toàn và hướng dẫn kiện toàn tổ chức bộ máy của cơ quan Tư pháp địa phương bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật.

- Thực hiện đầy đủ Đề án vị trí việc làm, tinh giản biên chế của cơ quan tư pháp địa phương theo quy định của Chính phủ và Quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm của UBND tỉnh.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và chế độ chính sách đối với công chức, viên chức.

- Tập thể đoàn kết, tổ chức đảng và các đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Trưởng các phòng, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở, Trưởng phòng Tư pháp các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao để tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

2. Văn phòng Sở Tư pháp có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc tổ chức, triển khai, thực hiện Kế hoạch này; định kỳ báo cáo Lãnh đạo Sở theo quy định./.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thược

